

Số: **144/2019/QĐST-HNGĐ**

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 152/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1971

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Tr đồng ý giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 30/10/2004 cho chị Th nuôi dưỡng. Tạm thời anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi vị trí hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/7/1991 và cháu

Nguyễn Minh T1, sinh ngày 29/10/1993 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự khai tự thỏa thuận nên không xem xét.
- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu 0000372 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Trả lại cho chị Th số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ký tên và đóng dấu

Phan Thị Xuân